

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: **90/2026/HS-ST**
Ngày 12/05/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngọ Văn Tỉnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngân

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Ông Đinh Văn Tân

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thúy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2026/HSST ngày 08 tháng 04 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 04 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng A, sinh ngày 10/7/1982; tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: ấp T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số 077082009200 cấp ngày 01/3/2023; nơi cư trú: ấp T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Đỗ Hồng L (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1989 (sống chung không đăng ký kết hôn) có một người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân, ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2022 và chấp hành xong các quyết định khác của Bản án ngày 12/11/2020).

Bị cáo bị bắt ngày 03/01/2026 hiện bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Đỗ Thanh H1, sinh ngày 24/10/1985; tại Thành phố Hồ chí Minh; HKTT: ấp T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn

giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn B (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1961; bị cáo không có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 22/10/2025, bị Ủy ban nhân dân xã K, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 1867/QĐ-UBND;

Nhân thân: Ngày 25/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc (chấp hành xong thời gian thử thách ngày 25/10/2021 và chấp hành xong các quyết định khác của Bản án ngày 17/8/2020).

Bị cáo bị bắt ngày 03/01/2026 hiện bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Thanh H1 và Phạm Hoàng A có mối quan hệ bạn bè, ở gần nhà nhau nên đều biết cả hai đều sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2025, A đến nhà của H1 chơi. Tại đây, A hỏi H1 biết chỗ nào mua ma túy thì mua về để cả hai cùng sử dụng vào ngày 30/12/2025 (do ngày này cả hai cùng được nghỉ làm); H1 đồng ý.

Khoảng 11 giờ 46 phút ngày 30/12/2025, H1 sử dụng số điện thoại 0908.964.826 gọi vào số điện thoại 0926.522.252 của “Bùrôm” (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, loại ma túy đá. “Bùrôm” đồng ý và chỉ chỗ đặt ma túy dưới chân trụ biển báo hiệu giao thông đầu đường vào khu vực Đội 1 thuộc xã C, thành phố Hồ Chí Minh và nhắn tin số tài khoản 1990122221234, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) tên Lê Quỳnh A cho H1 để chuyển tiền mua ma túy. Lúc này A đến gặp hỏi H1 xem đã mua được ma túy chưa và nói sẽ góp 150.000 đồng tiền mua ma túy. H1 sử dụng tài khoản Mo Mo số 0908964826 chuyển vào tài khoản số 1990122221234, ngân hàng M. Sau đó, H1 mượn xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 72F1 - 810.83 của Đỗ Thanh S, sinh năm: 1987, trú tại ấp L, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh (em trai của H1) đến điểm hẹn lấy ma túy được chứa trong bịch nylon được hàn kín mang về nhà mình.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, A mượn xe mô tô hiệu Sinostar, biển số: 72L4-4784 của bà Phạm Ngọc D, sinh năm: 1987, trú tại ấp T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh, đến nhà H1 để sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ, A đưa cho H1 150.000 đồng là tiền góp để mua ma túy. H1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa quán băng keo đen, nắp màu trắng, viền đỏ được khoét 02 lỗ trên nắp chai, một lỗ gắn ống hút màu vàng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh ra rồi đổ ma túy vào nỏ và dùng bật lửa ga “nấu” lên để cả hai cùng sử dụng. Hoài hút được 3 hơi, A hút 4 hơi là hết ma túy thì A đi về. Đến ngày 03/01/2026, qua công tác nắm tình hình địa bàn, Cơ quan xã K phát hiện và kiểm tra hành chính thì H1 lấy nỏ thủy tinh vứt qua cửa sổ; Cơ quan Công an thu giữ được tang vật gồm: 01 chai nhựa quán băng keo đen, nắp màu trắng,

viên đỏ được khoét 02 lỗ; 01 ống hút bằng nhựa, màu vàng (dùng để sử dụng ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, màu lam, số imei1: 865652059003733 gắn thẻ sim số 0908964826 (dùng để liên lạc và chuyển tiền mua ma túy).

Quá trình điều tra, Phạm Hoàng Ân và Đỗ Thanh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy cho thấy H1 và Ân đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

01 chai nhựa quán bằng keo đen, nắp màu trắng, viên đỏ được khoét 02 lỗ; 01 ống hút bằng nhựa, màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, màu lam, số imei1: 865652059003733 gắn thẻ sim số 0908964826 được chuyển tới Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chờ xử lý.

01 nỏ thủy tinh và 01 bật lửa ga H1 đã vứt đi; Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được (bút lục số 115).

01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 72F1 - 810.83 của ông Đỗ Thanh S và 01 xe mô tô hiệu Sinostar, biển số: 72L4-4784 của bà Phạm Ngọc D; ông S và bà D không biết, không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H1 và Ân nên Cơ quan điều tra không thu giữ các xe mô tô trên.

Bản cáo trạng số 110/CT -VKSTP.HCM ngày 06/04/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị can Phạm Hoàng Ân và Đỗ Thanh H1 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, các điều 17, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Ân từ 03 năm 06 tháng – 04 năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, các điều 17, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H1 từ 04 năm - 04 năm 06 tháng tù;

Ngoài ra còn đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và đề xuất xử lý phần vật chứng.

Các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của bản thân; chỉ thể hiện thái độ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ lỗi lầm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng, tự cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo Phạm Hoàng Â và Đỗ Thanh H1

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 28/12/2025, Phạm Hoàng Â rủ Đỗ Thanh H1 mua ma túy về để cùng nhau sử dụng và H1 đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 46 phút ngày 30/12/2025, H1 sử dụng số điện thoại 0908.964.826 gọi vào số điện thoại 0926.522.252 của “Bươm” (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp (ma túy đá), H1 sử dụng tài khoản Mo Mo số 0908964826 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản số 1990122221234 tại Ngân hàng TMCP Q rồi đến chân trụ biển báo hiệu giao thông đầu đường vào khu vực Đội 1 thuộc xã C, thành phố Hồ Chí Minh lấy được 01 bịch nylon hàn kín (bên trong chứa ma túy đá) mang về nhà mình. Sau đó, tại nhà của H1, Â đến góp 150.000 đồng tiền mua ma túy còn H1 cung cấp địa điểm (phòng ngủ của H1), bộ D1 để sử dụng ma túy, bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh và “nấu” lên để H1 và Â cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy cho thấy H1 và Â đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Từ những phân tích nêu trên có căn cứ xác định, hành vi của các bị cáo Phạm Hoàng Â và Đỗ Thanh H1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Phạm Hoàng Â đã phải chấp hành hình phạt tù các tội phạm về ma túy, bị cáo Đỗ Thanh H1 đã từng bị xử lý hình sự và hiện đang bị áp dụng biện pháp quản lý đối với người sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải nhận thức rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm minh của pháp luật đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng để thỏa mãn ảo giác thấp hèn, các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để cho bản thân và người khác sử dụng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các loại tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm kịp thời giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau với vai trò là người cùng thực hành, do đó Hội

đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của các cửa từng bị cáo với từng hành vi nhằm phân hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, bị cáo A có vai trò khởi sự rủ rờ và góp tiền cho bị cáo H1 mua ma túy. Bị cáo H1 với vai trò tích cực góp tiền, đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ phương tiện và địa điểm sử dụng ma túy, hơn nữa bản thân bị cáo H1 đang thuộc diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K nên hình phạt cho bị cáo H1 phải cao hơn bị cáo A mới tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét cho thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chai nhựa quán băng keo đen, nắp màu trắng, viền đỏ được khoét 02 lỗ; 01 ống hút bằng nhựa, màu vàng là công cụ phương tiện sử dụng ma túy, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, màu lam, số imei: 865652059003733 gắn thẻ sim số 0908964826 là điện thoại bị cáo H1 dùng mua ma túy, xét còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 nổ thủy tinh và 01 bật lửa ga H1 đã vứt đi; Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 72F1 - 810.83 của ông Đỗ Thanh S và 01 xe mô tô hiệu Sinostar, biển số: 72L4-4784 của bà Phạm Ngọc D; ông S và bà D không biết, không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H1 và A nên Cơ quan điều tra không thu giữ các xe mô tô trên.

Đối với đối tượng tên "Bươm" có hành vi bán ma túy cho Đỗ Thanh H1, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch và đối với số tài khoản 1990122221234, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) là tài khoản nhận tiền mua ma túy từ H1 có tên Lê Quỳnh A, địa chỉ Ấp C, xã C, tỉnh Đồng Nai, hiện nay Lê Quỳnh A đã đi khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng chưa có kết quả, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T1 tiếp tục điều tra xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thanh H1 và Phạm Hoàng A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Â 04 (B1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2026

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H1 04 (Bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2026

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa quán băng keo đen, nắp màu trắng, viền đỏ được khoét 02 lỗ; 01 ống hút bằng nhựa, màu vàng.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, màu lam, số imei: 865652059003733, có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số se-ri trên sim 8401201152263888 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 115/BB-THADS(14) ngày 08/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Tp . với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H)

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14, buộc các bị cáo Đỗ Thanh H1 và Phạm Hoàng Â mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND KV 14-TP. HCM;
- PV 06 Công an Tp . HCM;
- VKSND Tp . HCM;
- Phân trại tạm giam Ngã Giao
- Công an Tp . HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM (Phòng THADS khu vực 14);
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Ngô Văn Tỉnh